

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

TẠI

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055697 ngày 7 tháng 9 năm 1993, được điều chỉnh 46 lần, điều chỉnh lần gần nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 10 năm 2013

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

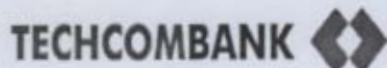


TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3825 7700 Fax: (84-4) 3826 2269

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

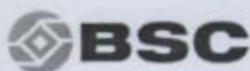


NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3944 6368 Fax: (84-4) 3944 6362

TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

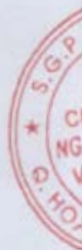
Trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3935 2722 Fax: (84-4) 2220 0669

Chi nhánh Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 2956 Fax: (84-8) 3821 8510

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ VÀ CÁC ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ THEO QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.



MỤC LỤC

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	4
PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	6
PHẦN II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	7
PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Vốn cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	13
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	14
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền chi phối và chi phối Techcombank tại ngày 30/09/2014	19
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012-2013 và lũy kế đến 30/09/2014.....	19
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
8. Danh sách các thành viên chủ chốt của Ngân hàng.....	21
PHẦN IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	24
1. Rủi ro lãi suất.....	24
2. Rủi ro tín dụng	24
3. Rủi ro ngoại hối.....	24
4. Rủi ro thanh khoản.....	25
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng	25
6. Rủi ro luật pháp.....	26
7. Rủi ro của đợt chào bán.....	26
8. Rủi ro đối với việc Ngân hàng Nhà nước không phê duyệt đối với Nhà đầu tư	26
PHẦN V. NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ.....	28
1. Thông tin cơ bản về đợt đấu giá công khai	28
2. Mục đích chào bán.....	28
3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đấu giá, bỏ phiếu tham dự đấu giá	28
4. Đối tượng tham gia đấu giá.....	28

11/09/2014
P. 1/1

PHẦN VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	30
1. Tổ chức chào bán	30
2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá	30

11-1-2020 10:00 AM

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- Tên doanh nghiệp : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- Tên giao dịch : TECHCOMBANK
- Trụ sở chính : Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Vốn điều lệ : 8.878.078.710.000 đồng (tại ngày 30/06/2014)
- Điện thoại : (04) 3944 6368
- Fax: : (04) 3944 6362
- Giấy phép hoạt động : Số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993 của NHNN
GCN ĐKKD số 055697 do Trọng tài kinh tế Nhà nước cấp ngày 7 tháng 9 năm 1993, được điều chỉnh 46 lần, điều chỉnh lần gần nhất là GCN ĐKKD số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 10 năm 2013
- Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại thời điểm chào bán: 0,02%

2. Cổ phiếu bán đấu giá

- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : 153.343 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 10.500 đồng/cổ phiếu
- Bước giá : 100 đồng
- Số mức giá đặt mua : 01 mức
- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa : 153.343 cổ phần

3. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

4. Thời gian và địa điểm thực hiện

- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá và nhận phiếu tham dự đấu giá: Quy định tại Quy chế



bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

- Thời gian tổ chức đấu giá dự kiến: 9h00 ngày 20 tháng 03 năm 2015 (*Thời gian này có thể thay đổi tùy thuộc vào tiến độ phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước đối với các Nhà đầu tư trong Danh sách đăng ký tham dự đấu giá. Tổ chức chào bán sẽ ủy quyền cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông báo tới từng nhà đầu tư về kết quả phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và công bố thông tin về các thay đổi trong Quy chế đấu giá trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhà đầu tư vui lòng đọc kỹ các thông tin tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam trước khi đăng ký tham dự đấu giá.*)

- Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Tầng 10 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

- Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

CH
T
H
K
G
AT
TN
EM

PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Các văn bản quy phạm pháp luật bán đấu giá phần vốn Nhà nước

- Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước

2. Các quyết định của cơ quan chủ quản

- Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2013 v/v phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dệt may Việt Nam giai đoạn 2013-2015;
- Công văn số 12123/BCT-CNN ngày 03/12/2014 của Bộ Công thương về việc thoái vốn của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- Quyết định số 587/QĐ-TĐDMVN ngày 03/12/2014 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc thoái vốn tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- Quyết định số 574/QĐ-TĐDMVN ngày 21/11/2014 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc thành lập Tổ thoái vốn đầu tư của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
- Công văn số 118/TĐDMVN-TCKT ngày 09/02/2015 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam về việc giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần của Vinatex tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Dệt may, Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài 3 và Ngân hàng TMCP Techcombank;
- Hợp đồng số 0412/2014/TVĐG-BSC ngày 04/12/2014 giữa Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh – Chi nhánh Hải Phòng về việc tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

PHẦN II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, các từ ngữ và từ viết tắt được hiểu như sau:

- **Ngân hàng/Techcombank** : là Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- **Cơ quan quyết định bán đấu giá/ Tổ chức chào bán** : là Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex)
- **Tổ chức tư vấn bán đấu giá/BSC** : là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- **Nhà đầu tư** : là tổ chức kinh tế và cá nhân trong, ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và văn bản hướng dẫn liên quan
- **Bán đấu giá cổ phần** : là việc bán cổ phần Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá
- **Người liên quan** : Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty mẹ và Công ty con (nếu có)
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty thông qua các cơ quan quản lý Công ty;
 - Công ty và những người quản lý Công ty;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thầu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty;
 - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, cháu, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng

khoản được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan

- ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
- VDL	: Vốn điều lệ
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- GCN	: Giấy chứng nhận
- VND	: Đồng Việt Nam
- ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- BKS	: Ban kiểm soát
- BDH	: Ban điều hành
- DTT	: Doanh thu thuần
- VCSH	: Vốn chủ sở hữu
- TTS	: Tổng tài sản
- HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- CMND	: Chứng minh nhân dân
- VDL	: Vốn điều lệ
- NHNN	: Ngân hàng Nhà nước

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu Ngân hàng

- Tên doanh nghiệp : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- Tên giao dịch : TECHCOMBANK
- Trụ sở chính : Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Vốn điều lệ : 8.878.078.710.000 đồng
- Điện thoại : (04) 3944 6368
- Fax: : (04) 3944 6362
- Giấy phép hoạt động : Số 0040/NH-GP ngày 06/08/1993 của NHNN
- Giấy CNĐKKD : GCN ĐKKD số 055697 do Trọng tài kinh tế Nhà nước cấp ngày 7 tháng 9 năm 1993, được điều chỉnh 46 lần, điều chỉnh lần gần nhất là GCN ĐKKD số 0100230800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 10 năm 2013

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Dưới đây là các mốc thời gian gắn liền với những sự kiện chính trong quá trình hình thành và phát triển của Techcombank kể từ ngày thành lập:

Năm 1993 Thành lập dưới hình thức là một NHTM cổ phần theo giấy phép thành lập và hoạt động số 0040/NH-GP do NHNN cấp ngày 06/08/1993, hoạt động tại Hà Nội; và GCN ĐKKD số 055697 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 7 tháng 9 năm 1993. Thời gian hoạt động của Ngân hàng được gia hạn thành 99 năm theo Quyết định số 330/QĐ-NH5 do NHNNVN cấp ngày 8 tháng 10 năm 1997.

- Năm 1994 - 1995**
- Tăng VDL lên 51 tỷ đồng
 - Thành lập Chi nhánh Techcombank Hồ Chí Minh, khởi đầu cho quá trình phát triển nhanh chóng của Techcombank tại các đô thị lớn

- | | |
|------------------------|--|
| Năm 1996 | <ul style="list-style-type: none">• Tăng VDL lên 70 tỷ đồng• Thành lập Chi nhánh Techcombank Thăng Long cùng PGD Nguyễn Chí Thanh tại Hà Nội |
| Năm 1998 | <ul style="list-style-type: none">• Thành lập Chi nhánh Techcombank Đà Nẵng tại Đà Nẵng |
| Năm 1999 | <ul style="list-style-type: none">• Tăng VDL lên 80,02 tỷ đồng |
| Năm 2000 - 2001 | <ul style="list-style-type: none">• Tăng VDL lên 102,34 tỷ đồng• Ký kết hợp đồng với nhà cung cấp phần mềm hệ thống ngân hàng hàng đầu trên thế giới Temenos Holding NV, về việc triển khai hệ thống phần mềm ngân hàng GLOBUS cho toàn hệ thống Techcombank nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. |
| Năm 2002 | <ul style="list-style-type: none">• Thành lập thêm các Chi nhánh tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh. Trở thành Ngân hàng Cổ phần có mạng lưới giao dịch rộng nhất tại thủ đô Hà Nội.• Mạng lưới gồm Hội sở chính, 8 Chi nhánh và 4 Phòng giao dịch tại các thành phố lớn trong cả nước• Tăng VDL lên 104,44 tỷ đồng. |
| Năm 2003 | <ul style="list-style-type: none">• Phát hàng thẻ thanh toán F@stAccess-Connect 24 (hợp tác với Vietcombank).• Triển khai thành công hệ thống phần mềm GLOBUS trên toàn hệ thống• Tăng VDL lên 180 tỷ. |
| Năm 2004 | <ul style="list-style-type: none">• Khai trương biểu tượng mới của Ngân hàng với hai màu cơ bản trắng đen• Tăng VDL lên 412 tỷ đồng (qua 3 lần trong năm 2004)• Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000: 2000 được chứng nhận bởi BVQI: là một trong một số ít ngân hàng áp dụng hệ thống này để nâng cao chất lượng hoạt động. |
| Năm 2005 | <ul style="list-style-type: none">• Tăng VDL lên 617 tỷ VND (thông qua 4 lần phát hành cổ phiếu trong năm 2005)• Nâng cấp hệ thống phần mềm GLOBUS sang phiên bản mới nhất |

Temenos T24R05.

- Ký kết hợp đồng cổ đông chiến lược với HSBC dẫn đến việc HSBC trở thành cổ đông nắm giữ 10% VDL của Techcombank.

Năm 2006

- Ra mắt thẻ thanh toán quốc tế Techcombank Visa
- Tiếp tục phát triển thêm các hệ thống CNTT với việc giới thiệu hệ thống quản lý thẻ và chuyển đổi thẻ mới sử dụng công nghệ Compass Plus, hệ thống ngân hàng lõi được nâng cấp lên phiên bản mới nhất khi đó Temenos T24R05 (Techcombank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam sử dụng phiên bản này).
- Lần đầu tiên được tổ chức định mức tín nhiệm quốc tế Moody xếp hạng tín nhiệm quốc tế và trong nước.

Năm 2007

- Đạt được thỏa thuận với HSBC để tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần của HSBC tại Techcombank từ 10% lên 15%.
- Nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi lên phiên bản T24R06.
- Là ngân hàng đầu tiên và duy nhất của Việt Nam được Financial Insights công nhận thành tựu về ứng dụng công nghệ đi đầu trong giải pháp phát triển thị trường.
- Triển khai chương trình “Khách hàng Bí Mật” đánh giá chất lượng dịch vụ của các giao dịch viên và điểm giao dịch của Techcombank.

Năm 2008

- Ra mắt thẻ tín dụng Techcombank Visa Credit
- Triển khai hàng loạt dự án hiện đại hóa công nghệ: nâng cấp hệ thống phần mềm ngân hàng lõi lên phiên bản T24R07, gia nhập hai liên minh thẻ lớn nhất trong hệ thống thẻ ngân hàng Việt Nam là Smartlink và BankNet, kết nối hệ thống ATM với hệ thống của đối tác chiến lược HSBC, triển khai số Dịch Vụ Khách Hàng miễn phí (hỗ trợ 24/7) 1800 688 822
- Thành lập các Công Ty con: Công ty TNHH Một thành viên Quản Lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank AMC), Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương (Techcom Securites) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương (Techcom Capital)
- Tăng tỷ lệ sở hữu của đối tác chiến lược HSBC từ 15% lên 20% và tăng

VĐL lên 3.165 tỷ VND

- Tiếp tục tăng VĐL lên 3.642 tỷ đồng
- Năm 2009**
- Tăng VĐL lên 5.400,42 tỷ đồng
 - Thuê tư vấn McKinsey để xây dựng chiến lược cho Techcombank
 - Ký kết hợp đồng tài trợ vốn vay bắc cầu dự án 16 máy bay A321 với Vietnam Airlines.
 - Nhận giải thưởng "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2009" do Vietnam Report trao tặng
- Năm 2010**
- Tăng VĐL lên 6.932 tỷ đồng
 - Nhận được nhiều giải thưởng trong và ngoài nước, trong đó có giải thưởng "Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2010" do tạp chí Euromoney trao tặng
- Năm 2011**
- Tăng VĐL lên 8.788 tỷ đồng
 - Nhận được 10 giải thưởng uy tín quốc tế, nổi bật là các giải ngân hàng tốt nhất Việt Nam được trao bởi The Asset và Financial Asia.
- Năm 2012**
- Tăng VĐL lên 8.848 tỷ đồng
 - Nhận 20 giải thưởng quốc tế trong vòng 2 năm, đáng chú ý là các giải thưởng Ngân hàng tốt nhất Việt Nam được trao bởi The Asset, the Asian banker.
- Năm 2013**
- Ra mắt hội sở mới tại miền Nam.
 - Nhận 13 giải thưởng trong nước và quốc tế, trong đó nổi bật có các giải về Ngân hàng quản lý tiền tệ và tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng tốt nhất Việt Nam và Nhà tuyển dụng tốt nhất của Châu Á năm 2013 và Sao Vàng Đất Việt.
 - Tăng VĐL lên 8.878 tỷ đồng

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Huy động vốn ngắn hạn, vốn trung và dài hạn và nhận tiền gửi
- Cấp các khoản vay ngắn, trung và dài hạn
- Vay vốn NHNN và các tổ chức tín dụng khác.

- Phát hành trái phiếu, góp vốn liên doanh và mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam
- Cung cấp dịch vụ giao dịch ngân hàng cho khách hàng, dịch vụ ngoại hối, mua bán vàng, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và thực hiện kinh doanh với các ngân hàng nước ngoài theo chấp thuận của NHNN
- Tham gia quản lý tài sản cho các tổ chức tài chính trong nước khác

2. Vốn cổ đông và cơ cấu cổ đông

2.1. Vốn cổ đông

Năm 2013, Techcombank đã tăng vốn điều lệ từ 8.848 tỷ đồng (Tám nghìn tám trăm bốn mươi tám tỷ đồng) lên 8.878 tỷ đồng (Tám nghìn tám trăm bảy mươi tám tỷ đồng), theo phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Theo đó, Techcombank đã tăng vốn điều lệ thêm 30 tỷ đồng (ba mươi tỷ đồng) bằng việc thông qua hình thức phát hành thêm 03 triệu cổ phần từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.

2.2. Cơ cấu cổ đông tại 30/09/2014

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông cá nhân	43,0983%
1	Cá nhân trong nước	43,0983%
2	Cá nhân nước ngoài	0%
II	Cổ đông tổ chức	56,9017%
1	Tổ chức thuộc sở hữu nhà nước	0,0173%
2	Tổ chức trong nước	37,4710%
3	Tổ chức nước ngoài	19,4134%
	Tổng cộng	100,00%

Nguồn: Techcombank cung cấp

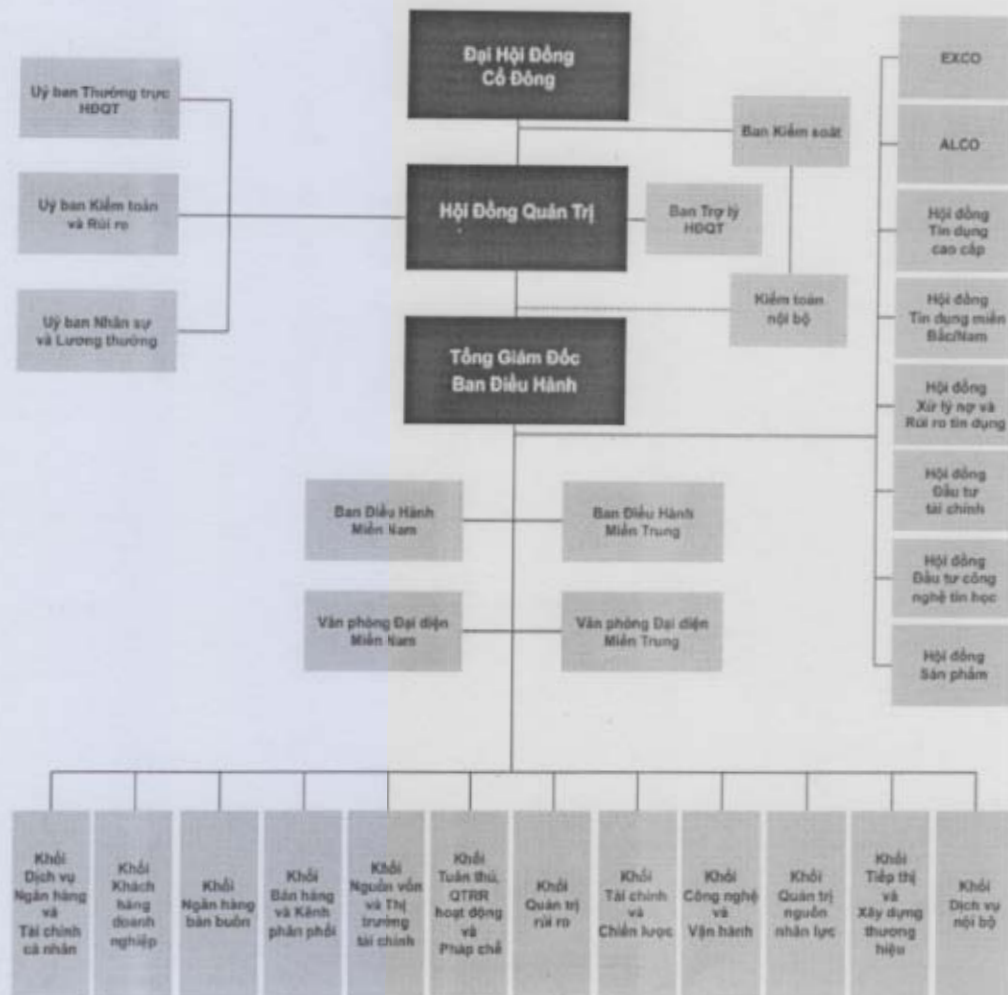
2.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ Techcombank và những người có liên quan

STT	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ Techcombank	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Ma San	Tầng 8, Phòng 802, Tòa nhà Central	19,5038%

		Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	
	Tên những người có liên quan		
	Công ty Cổ phần Ma San	Tầng 8, Phòng 802, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0,0000%
	Nguyễn Đăng Quang	Nhà F03, Khu biệt thự Riviria, 60 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	0,3216%
	Hồ Hùng Anh	B110 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	1,3444%
	Nguyễn Hoàng Yến	Nhà F03, Khu biệt thự Riviria, 60 Giang Văn Minh, Phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh	0,7822%
	Nguyễn Thiệu Nam	Nhà B9, Khu biệt thự 200 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh	1,5444%
	Nguyễn Quỳnh Lâm	D20, Thủ Đức Garden Home, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	0,0296%
	<u>Cộng</u>		23,5260%
2	Ngân hàng Hong Kong Thượng Hải (HSBC)		19,4134%
	Tên những người có liên quan		0,0000%
	<u>Cộng</u>		19,4134%

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Nguồn: Báo cáo thường niên Techcombank 2013

3.2. Diễn giải

▪ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định những vấn đề quan trọng của Techcombank theo quy định tại Luật các Tổ chức Tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Techcombank. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của Techcombank, và bầu, miễn nhiệm các chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Techcombank và thực hiện các quyền hạn khác. ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ được triệu tập hàng năm chủ yếu bởi Hội đồng quản trị và có thể được triệu tập bất thường trong một số trường hợp đặc biệt.

▪ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ

những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Thành viên Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ bầu miễn nhiệm. Hội đồng quản trị hiện tại của Techcombank gồm 8 thành viên.

Techcombank thành lập 03 Hội đồng/Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, bao gồm:

- **Ủy ban Thường trực Hội đồng quản trị (UBTTHĐQT):** UBTTHĐQT bao gồm 7 thành viên. Mục tiêu thành lập UBTTHĐQT nhằm nâng cao chất lượng tương tác và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành về các hoạt động kinh doanh ngân hàng để có ý kiến hỗ trợ Ban điều hành về định hướng chiến lược và/hoặc đưa ra quyết định trong thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động của Ngân hàng.
- **Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro (ARCO):** ARCO bao gồm 7 thành viên. Mục tiêu thành lập ARCO để đảm bảo bảo tính hiệu quả, hiệu lực của môi trường kiểm soát nội bộ và tuân thủ, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ báo cáo tài chính với cơ quan quản lý nhà nước, chỉ đạo làm việc với kiểm toán độc lập, ban hành và giám sát thực hiện chính sách, quản trị rủi ro, chỉ đạo phổ biến kiến thức và văn hóa quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống, bộ máy Techcombank.
- **Ủy ban nhân sự và lương thưởng (NORCO):** NORCO bao gồm 5 thành viên. Mục tiêu thành lập NORCO để nhằm chuyên môn hóa các hoạt động của Hội đồng quản trị theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế, tuân thủ các chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, tăng cường năng lực hoạch định chiến lược phát triển nhân sự và lương thưởng của Hội đồng quản trị cho toàn bộ hệ thống Techcombank; hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy định về quản lý nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ.

Hội đồng quản trị thành lập 09 hội đồng/ủy ban trực thuộc Ban điều hành, bao gồm:

- **Ban điều hành mở rộng (EXCO):** EXCO bao gồm các Thành viên Ban điều hành và một hoặc hai Thành viên Hội đồng quản trị. Mục tiêu thành lập EXCO nhằm giảm tải công việc hiện tại của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị tập trung vào “chiến lược quản trị và giám sát” là những nội dung quan trọng và mấu chốt nhất. EXCO hoạt động như cầu nối giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc đưa ra các quyết định kinh doanh kịp thời đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong điều hành hoạt động ngân hàng.
- **Hội đồng đầu tư tài chính (HĐ ĐTTC):** HĐ ĐTTC bao gồm 8 thành viên. Nhiệm vụ của HĐ ĐTTC là chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài chính của toàn hệ thống Techcombank; chỉ đạo phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính của hệ thống Techcombank trong phạm vi thẩm quyền được phân công, ủy quyền;

báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch đầu tư tài chính phù hợp với thực trạng và/hoặc báo cáo tình hình hoạt động đầu tư tài chính, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính; chỉ đạo thực hiện các hoạt động đầu tư theo thẩm quyền và/hoặc theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ; chỉ đạo Tổng Giám đốc, Công ty con xây dựng xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ quy định/quy trình thủ tục về đầu tư tài chính và quản lý giới hạn/ trạng thái đầu tư tài chính đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật. Quyền hạn của HĐ ĐTTC là phê duyệt các hoạt động đầu tư tài chính theo phân cấp ủy quyền.

- **Hội đồng đầu tư tài sản (HĐ ĐTTS):** HĐ ĐTTS bao gồm 8 thành viên. HĐ ĐTTS là cơ quan có chức năng định hướng chiến lược, giám sát và quyết định thực hiện các hoạt động ĐTTS trên cơ sở chức năng nhiệm vụ do Hội đồng quản trị quy định. Nhiệm vụ của HĐ ĐTTS là xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư tài sản; quyết định các hoạt động đầu tư tài sản trong hệ thống Techcombank theo kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt/thông qua; chỉ đạo Ban điều hành, ban lãnh đạo công ty con xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ quy định/quy trình thủ tục về đầu tư tài sản và quản lý, sử dụng, khai thác tài sản nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp quy định pháp luật; xem xét, phê duyệt quy định/quy trình trên để Ban điều hành và/hoặc ban lãnh đạo Công ty con triển khai thực hiện, báo cáo, đề xuất trình Hội đồng quản trị quyết định đối với các đề vượt thẩm quyền/quyền hạn của HĐ ĐTTS; và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao, ủy quyền.
- **Hội đồng đầu tư công nghệ thông tin (HĐ ĐTIT):** HĐ ĐTIT bao gồm 7 thành viên. HĐ ĐTIT là cơ quan có chức năng định hướng, giám sát và quyết định thực hiện các hoạt động đầu tư tài sản công nghệ tin học trên cơ sở chức năng nhiệm vụ do Hội đồng quản trị quy định. Nhiệm vụ của HĐ ĐTIT là xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công nghệ tin học; chỉ đạo phê duyệt các hoạt động đầu tư công nghệ tin học của Techcombank và các Công ty con trong phạm vi thẩm quyền được giao, ủy quyền; báo cáo, đề xuất trình Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch, phương án đầu tư công nghệ tin học phù hợp với tình hình thực tế và/hoặc các vấn đề phát sinh đối với hoạt động đầu tư công nghệ tin học; chỉ đạo Ban điều hành, ban lãnh đạo Công ty con xây dựng, hoàn thiện và tuân thủ quy định/quy trình thủ tục về đầu tư công nghệ tin học và quản lý, sử dụng, khai thác tài sản nhằm đảm bảo minh bạch, chất lượng an toàn, hiệu quả, phù hợp quy định pháp luật.
- **Hội đồng tín dụng cao cấp:** Hội đồng tín dụng cao cấp bao gồm các chuyên gia phê duyệt tín dụng cấp A và một số chuyên gia phê duyệt tín dụng cấp B nhằm tập hợp phát huy trí tuệ, kiến thức của tập thể để tăng cường chất lượng phê duyệt với

những hồ sơ cấp tín dụng có giá trị lớn của Techcombank. Hội đồng tín dụng cao cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ phê duyệt cấp mức/hạn mức tín dụng mới, giải ngân, phát hành bảo lãnh, L/C, chiết khấu, bao thanh toán, phê duyệt cơ cấu nợ, gia hạn nợ, phê duyệt điều chỉnh về nội dung, điều kiện cấp tín dụng của các khoản tín dụng đã được phê duyệt và các vấn đề khác liên quan đến việc cấp tín dụng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng tín dụng cao cấp.

- **Hội đồng quản lý tài sản nợ và có (ALCO):** ALCO bao gồm 11 thành viên. ALCO là đầu mối phụ trách đối với các vấn đề liên quan đến việc quản trị Bảng cân đối kế toán. Thực hiện giám sát chặt chẽ và định hướng cho cơ cấu tài chính của Techcombank, và đồng thời là một cấu phần không thể tách rời của bộ khung tổng thể về quản trị vốn và rủi ro. Mục tiêu kiểm soát các rủi ro ảnh hưởng đến bảng cân đối bao gồm rủi ro thanh khoản, nguồn vốn, lãi suất và tỷ giá. Đánh giá môi trường bên ngoài, nhận định xu hướng để xác định môi trường tương lai thích hợp nhất cho kế hoạch dài hạn của Bảng cân đối, và xem xét các tình huống căng thẳng.
- **Hội đồng sản phẩm (HĐSP):** HĐSP gồm các thành viên thường trực và các thành viên được triệu tập theo từng cuộc họp của HĐSP nhằm đưa ra các quyết định liên quan đến việc phát triển sản phẩm dựa trên mức độ rủi ro và các chi phí đầu tư liên quan đến từng sản phẩm cụ thể. HĐSP đóng vai trò là cơ quan quyết định cuối cùng trong từng khâu của quá trình phát triển sản phẩm, tham gia vào các bước trong quy trình phát triển sản phẩm gồm: Bước hình thành ý tưởng sản phẩm, bước chuẩn bị thiết kế chi tiết, bước thử nghiệm sản phẩm và bước giám sát và kiểm soát quá trình bán sản phẩm. HĐSP có thẩm quyền xem xét, phê duyệt đối với mọi sản phẩm mới và điều chỉnh/sửa đổi các sản phẩm hiện có.
- **Hội đồng xử lý nợ và rủi ro tín dụng (HĐXLN & RRTD):** HĐXLN & RRTD bao gồm 10 thành viên. Mục tiêu thành lập HĐXLN & RRTD nhằm để thống nhất, tập trung, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị đối với công tác quản trị, xử lý dự phòng rủi ro tín dụng và xử lý nợ; triển khai cơ chế tổ chức, điều hành ngân hàng hiện đại, tiên tiến theo cơ chế Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền, tạo điều kiện thuận lợi, tự chủ cho từng cấp phán quyết trên cơ sở, cơ chế giám sát, báo cáo chặt chẽ với Hội đồng quản trị; tăng cường và giám sát chặt chẽ công tác quản lý và xử lý rủi ro tín dụng, góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- **Hội đồng tín dụng miền Bắc/Nam**
 - **Ban kiểm soát**

Do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán

nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền chi phối và chi phối Techcombank tại ngày 30/09/2014

4.1. Công ty mẹ của Techcombank: Không có

4.2. Công ty con của Techcombank

Các công ty con	Giấy phép hoạt động	Hoạt động kinh doanh	% sở hữu của Ngân hàng
Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương	98/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/09/2008	Các hoạt động kinh doanh chứng khoán	100%
Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	0104003519 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18/06/2008	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thương	40/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/10/2008	Quản lý quỹ	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ Quý III/2014 của Techcombank

4.3. Công ty mà Techcombank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc quyền chi phối:
Xem phần 4.2

4.4. Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Techcombank: Không có

5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012-2013 và lũy kế đến 30/09/2014

Đv: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	% tăng (giảm)	Quý III/2014
Tổng giá trị tài sản	179.933.598	158.896.663	-11,69%	170.768.267
Tổng thu nhập	5.761.378	5.647.836	-1,97%	5.163.341

Chi phí thuế TNDN	252.170	219.135	-13,10%	261.037
Lợi nhuận trước thuế	1.017.856	878.206	-13,72%	1.162.976
Lợi nhuận sau thuế	765.686	659.071	-13,92%	901.939

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC hợp nhất quý III/2014 của Techcombank

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	30/09/2014
1. Quy mô vốn				
Vốn điều lệ (triệu đồng)	8.788.079	8.848.079	8.878.079	8.878.079
Tỷ lệ an toàn vốn	11,43%	12,60%	14,03%	
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ xấu	2.82%	2.69%	3,65%	2,96%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	35,15%	43,60%	46,49%	45,65%
Tài sản có sinh lời/Tài sản có nội bằng	85,57%	81,85%	86,11%	87,68%
3. Kết quả HĐKD				
LNTT trên VCSH bình quân ¹	38,5%	7,9%	6,40%	
Thu nhập dịch vụ trên tổng thu nhập	6,51%	5,11%	7,01%	10,33%
Thu nhập ròng dịch vụ trên LNTT	27,25%	55,55%	83,83%	76,58%
ROA	1,83%	0,42%	0,39%	
ROE	28,87%	5,58%	4,77%	
4. Khả năng thanh khoản²				

¹ VCSH bình quân các năm 2011, 2012 và 2013: Được tính theo Khoản 7, Điều 4, Quyết định 06/2008/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 03 năm 2008.

Khả năng thanh toán ngay	6,1%	6,3%		
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	14,27%	21,06%		

Nguồn:

- Tổng hợp BCTC hợp nhất đã kiểm toán các năm 2011, 2012, 2013 và BCTC hợp nhất Quý III/2014 của Techcombank;
- Tổng hợp Báo cáo thường niên các năm 2011, 2012, 2013 của Techcombank;
- Bản cáo bạch năm 2012 của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam về việc chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ra công chúng

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2014:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	% tăng (giảm)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	170.956	7,6%
Huy động vốn (gồm trái phiếu chuyển đổi)	Tỷ đồng	142.683	16,0%
Dư nợ tín dụng (gồm trái phiếu)	Tỷ đồng	106.833	13,0%
Tỷ lệ Nợ nhóm 3-5	%	3,00	-0,65%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.181	35,0%
ROA	%	0,53	-
ROE	%	6,38	-
Cổ tức	%	-	-

Nguồn: Tài liệu ĐHĐCĐ và Nghị quyết ĐHĐCĐ của Techcombank năm 2013

8. Danh sách các thành viên chủ chốt của Ngân hàng

STT	Họ và tên	Chức vụ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Ông Hồ Hùng Anh	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Đăng Quang	Phó Chủ tịch thứ nhất

² Nguồn: Năm 2011, 2012 - Số liệu theo Bản cáo bạch năm 2012 của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam về việc chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ra công chúng

3	Ông Nguyễn Thiều Quang	Phó Chủ tịch
4	Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Phó Chủ tịch
5	Ông Stephen Charles Banner	Thành viên
6	Ông Timothy Mark Francis Kennedy	Thành viên
7	Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên
BAN KIỂM SOÁT		
1	Ông Hoàng Huy Trung	Trưởng ban kiểm thành viên chuyên trách
2	Ông Mag Rec Soc Oec Romauch Hannes	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thu Hiền	Thành viên chuyên trách
4	Bà Bùi Thị Hồng Mai	Thành viên
BAN GIÁM ĐỐC		
1	Ông Đỗ Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc phụ trách
2	Ông Murat Yuldashev	Giám đốc điều hành
3	Ông Vikesh Mirani	Giám đốc tài chính Tập đoàn
4	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn
5	Ông Phạm Quang Thắng	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khối Tuân Thủ, Quản trị rủi ro hoạt động và Pháp chế
6	Ông Phan Thanh Sơn	Giám đốc Khối Nguồn vốn & Thị trường Tài chính
7	Ông Phùng Quang Hưng	Giám đốc Khối Bán hàng và kênh phân phối
8	Ông Anil Kumar Parimo	Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro
9	Ông Sagyndyk Kussainov	Giám đốc Khối Dịch vụ Tài chính cá nhân
10	Ông Nguyễn Quốc Nam	Giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực

11	Ông Nguyễn Đăng Thanh		Giám đốc khối Khách hàng doanh nghiệp
12	Bà Kunsulu Kapbassovay		Giám đốc Khối Tiếp thị và Xây dựng thương hiệu
Người đại diện theo Pháp luật			
1	Ông Hồ Hùng Anh		Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguồn: Báo cáo thường niên Techcombank năm 2013

PHẦN IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Chúng tôi xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Ngân hàng và/hoặc giá cổ phiếu Ngân hàng mà các nhà đầu tư cần cân nhắc trước khi quyết định đăng ký đấu giá mua cổ phần Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

1. Rủi ro lãi suất

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ("Techcombank") có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ cơ cấu tài sản và nguồn vốn của ngân hàng như dư nợ cho vay, sở hữu chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, huy động tiền gửi từ khách hàng và việc gửi và nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng của Techcombank. Khi lãi suất trên thị trường thay đổi, thu nhập lãi suất thuần của Techcombank sẽ thay đổi do có sự chênh lệch về tài sản có nhạy cảm với lãi suất và tài sản nợ nhạy cảm với lãi suất ở cùng một khung thời gian ("gap" lãi suất) và sự chênh lệch về kỳ hạn của tài sản nợ và tài sản có ("gap" kỳ hạn). Mặc dù Techcombank đã áp dụng chiến lược quản trị rủi ro lãi suất, tuy nhiên trong trường hợp lãi suất biến động quá lớn và nhanh có thể gây khó khăn cho ngân hàng trong việc kiểm soát rủi ro này.

2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro vốn có trong hoạt động của mỗi ngân hàng, không ngoại trừ Techcombank, phát sinh từ việc các khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ nợ của mình theo cam kết. Rủi ro tín dụng có thể do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng của Techcombank hoặc do sụt giảm chung của tình hình kinh tế toàn cầu hoặc khu vực. Tất cả các yếu tố này đều có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn và giá trị tài sản của Techcombank và đòi hỏi Techcombank phải tăng mức dự phòng đối với rủi ro tài sản và các rủi ro tín dụng khác của Techcombank.

Hiện nay, Techcombank đã áp dụng chính sách quản lý rủi ro tín dụng, tuy nhiên rủi ro tín dụng phụ thuộc rất nhiều yếu tố khách quan mà nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng. Do đó, bất kỳ thay đổi nào về thị trường mà khách hàng của Techcombank đang hoạt động hoặc các biến động chung của nền kinh tế có thể làm tăng rủi ro tín dụng của Techcombank.

3. Rủi ro ngoại hối

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động suất phát từ biến động tỷ giá do một phần tài sản nợ và tài sản có của Techcombank là ngoại tệ (Đô la Mỹ và các ngoại tệ khác ngoài Đô la Mỹ), và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh như giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái kỳ hạn của Techcombank. Mặc dù Techcombank thực hiện nghiệp vụ phòng

ngừa rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, tuy nhiên Techcombank không thể giảm thiểu hoàn toàn ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái lên doanh thu và lãi biên của Techcombank.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình Ngân hàng huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp. Rủi ro tiềm tàng về tính thanh khoản luôn tồn tại trong hoạt động của mọi ngân hàng, kể cả Techcombank, do lịch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản tài trợ khách hàng. Do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế, các khách hàng gửi tiền ngắn hạn thường không rút tiền trước thời hạn và do vậy, đây là một nguồn vốn huy động ổn định của các ngân hàng. Tuy nhiên, Techcombank không thể kiểm soát được khả năng một lượng lớn khách hàng tất toán tất cả các khoản tiền gửi không kỳ hạn, hoặc rút trước hạn các khoản tiền gửi ngắn hạn hay thậm chí cả tiền gửi trung hạn hoặc không tiếp tục gửi các khoản tiền gửi tại Techcombank khi đáo hạn. Khi đó, Techcombank sẽ phải huy động một lượng vốn lớn với chi phí cao để đáp ứng các nhu cầu đó. Trong trường hợp đó, Techcombank không thể đảm bảo rằng mình có thể huy động được một lượng vốn lớn với các điều khoản thương mại hợp lý khi cần. Và Techcombank cũng phải quan tâm đến các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn vốn như tình trạng suy thoái của thị trường, triển vọng xấu đối với những ngành mà Techcombank cấp tín dụng với giá trị lớn.

Tính đến ngày 30/06/2014, tiền gửi ngắn hạn và tiền gửi không kỳ hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số tiền gửi của khách hàng (14,27%), đồng thời Techcombank đang có trạng thái thanh khoản ròng âm trong 3 tháng và dương đối với kỳ hạn 3 tháng trở lên tính tại thời điểm đó (số liệu theo tính toán của BSC), vì vậy Techcombank cần chuẩn bị các nguồn vốn để có thể đáp ứng các nhu cầu trong ngắn hạn có thể phát sinh.

Tính đến ngày 30/09/2014, tiền gửi ngắn hạn và tiền gửi không kỳ hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số tiền gửi của khách hàng (13,62%), đồng thời Techcombank đang có trạng thái thanh khoản ròng âm trong 3 tháng và dương đối với kỳ hạn từ 3 tháng trở lên tính tại thời điểm đó (số liệu theo tính toán của BSC), vì vậy Techcombank cần chuẩn bị các nguồn vốn để có thể đáp ứng các nhu cầu trong ngắn hạn có thể phát sinh.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình kinh doanh thông thường của Techcombank, Techcombank đưa ra các cam kết làm phát sinh các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn như bảo lãnh vay vốn, thư tín dụng để

bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng và cam kết cho vay chưa giải ngân. Nếu các cam kết tài trợ như bảo lãnh vay vốn hay thư tín dụng được thực hiện, Techcombank có thể phải chịu rủi ro tín dụng nếu các khách hàng liên quan đến các cam kết này không thể thanh toán các khoản nợ của họ, do đó, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Techcombank có thể bị ảnh hưởng bất lợi. Ngoài ra, các cam kết cho vay nhưng chưa giải ngân, khi khách hàng có nhu cầu vốn, Techcombank phải giải ngân số tiền đó. Ngân hàng có thể gặp phải rủi ro thanh khoản nếu không tìm được nguồn vốn hợp lý trong thời gian sớm nhất.

6. Rủi ro luật pháp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam chưa đồng bộ với thay đổi trong khung pháp luật và chính sách như các nền kinh tế đã phát triển. Hơn nữa, sự thay đổi chính sách hay cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước có khả năng sẽ ban hành và/ hoặc thay đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn và các quy định giám sát đối với hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và Techcombank nói riêng. Ảnh hưởng của những thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của Techcombank và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Techcombank. Các nhà đầu tư dự kiến mua cổ phần cũng nên lưu ý rằng các quy định pháp luật của Việt Nam có thể khác so với quy định tại các nước khác.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này có rủi ro là số lượng cổ phần chào bán không được mua hết hoặc cuộc đấu giá không thành công. Tuy nhiên, do đây là đợt chào bán nhằm chuyển quyền sở hữu cổ phần Techcombank do Tập đoàn Dệt may Việt Nam đang nắm giữ, không phải là đợt chào bán huy động thêm vốn, do đó trong trường hợp số cổ phiếu Techcombank không bán được hết hoặc cuộc đấu giá không thành công thì hoạt động của Techcombank cũng không bị ảnh hưởng.

Về phía Vinatex, trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu thì phần chưa bán hết hoặc sẽ được thực hiện thông qua hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Rủi ro đối với việc Ngân hàng Nhà nước không phê duyệt đối với Nhà đầu tư

Việc chuyển nhượng cổ phần phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản đối với bên nhận chuyển nhượng về vấn đề sở hữu vốn, năng lực tài chính

theo quy định của pháp luật trước khi chuyển nhượng (theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 hướng dẫn một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước. Do đó, nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá có thể gặp rủi ro không nhận được phê duyệt của Ngân hàng nhà nước đối với việc tham dự đấu giá mua cổ phần của Vinatex tại Techcombank.

9. Rủi ro bất khả kháng

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của Techcombank còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng, kể cả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, chiến tranh và khủng bố. Những rủi ro này có thể gây thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập của các khách hàng và của Techcombank. Để hạn chế những rủi ro này, Techcombank đã thực thi hàng loạt các biện pháp phòng ngừa như: xây dựng hạn mức tín dụng cho khối ngành nghề, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; chủ động mua bảo hiểm hoặc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm cho các tài sản có tính rủi ro cao.

10. Rủi ro nguồn thông tin sử dụng

Bên cạnh nguồn thông tin chính thức do Techcombank phối hợp cùng Vinatex cung cấp, một số thông tin trong Bản công bố thông tin này còn được thu thập từ các nguồn được công bố rộng rãi (bao gồm nguồn thông tin do Techcombank công bố rộng rãi) mà không thực hiện bất cứ kiểm định độc lập và xác nhận nào. Do đó, chúng tôi không chịu trách nhiệm liên quan đến sự đầy đủ, hoàn thiện, tin cậy và chính xác của các thông tin này.

PHẦN V. NHỮNG THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản về đợt đấu giá công khai

- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán : 153.343 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 10.500 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Số mức giá đặt mua : 01 mức
- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa : 153.343 cổ phần

2. Mục đích chào bán

Việc bán phần vốn của VINATEX tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam được thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2013 v/v phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dệt may Việt Nam giai đoạn 2013 - 2015, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính và các khoản đầu tư mang lại hiệu quả.

Việc chào bán phần vốn của này chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, không làm thay đổi vốn chủ sở hữu của Ngân hàng.

3. Địa điểm nhận Bản công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu tham dự đấu giá, bỏ phiếu tham dự đấu giá

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

4. Đối tượng tham gia đấu giá

4.1. Nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá

a) Các nhà đầu tư đủ điều kiện đăng ký tham dự đấu giá:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam, có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế), có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu không phải là người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền hợp lệ; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, nhà đầu tư phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán



theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này. Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư đăng ký mua.

b) Các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá

Việc chuyển nhượng cổ phần **phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận** bằng văn bản đối với bên nhận chuyển nhượng về vấn đề sở hữu vốn, năng lực tài chính theo quy định của pháp luật trước khi chuyển nhượng (theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 hướng dẫn một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước).

4.2. Những người không được tham gia đấu giá

- Cán bộ Vinatex có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của Vinatex tại Techcombank;
- Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của Vinatex tại Techcombank;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

4.3. Địa điểm, thời gian tổ chức đấu giá, thanh toán và hoàn trả tiền mua cổ phần

Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

PHẦN VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH

1. Tổ chức chào bán

Tập đoàn Dệt may Việt Nam

- Đại diện : Phạm Nguyên Hạnh
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Theo Quyết định số QĐ số 574/QĐ-TĐDMVN ngày 21/11/2014
- Địa chỉ : 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3825 7700 Fax: (84-4) 3826 2269

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Đại diện : Bà Trần Thị Thu Thanh
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
(Theo Quyết định ủy quyền số 462/QĐ-BSC ngày 16/4/2012)
- Địa chỉ : Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV – 35 Hàng Vôi – Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 2220 0672 Fax: (84-4) 2220 0669

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán phần vốn của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam do Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam lập trên cơ sở Hợp đồng số tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá số 0412/2014/TVĐG-BSC ngày 04/12/2014 giữa Tập đoàn Dệt may Việt Nam và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán Việt Anh - Chi nhánh Hải Phòng về việc tư vấn xác định giá cổ phần và tư vấn bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Chúng tôi cho rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý, phù hợp với thực tế và cần trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Dệt may Việt Nam cung cấp được Ngân hàng TMCP Kỹ thương công bố rộng rãi hoặc các nguồn thông tin khác,

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2015

C. T. Y. V. N. O. A. I. D. A. U. T. R. I. E. N. A. M. - T. P.

Đại diện của Tổ chức chào bán

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Nguyên Hạnh

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thị Thu Thanh

